

Số: **106/2021/QĐST-HNGĐ**

Quận 4, ngày 25 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 56/2021/HNGĐ-ST ngày 01/3/2021, về việc tranh chấp: “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng Y, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 615 đường P, Phường B, Quận 8, TP. HCM;

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số B416/25 đường Đ, Phường Y, Quận 4, TP. HCM.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/3/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/3/2021, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng Y và ông Nguyễn Quốc T thuận tình ly hôn. (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 074, quyển số KH/N07 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/7/2007).

[2] Về con chung: Bà Trần Thị Hồng Y và ông Nguyễn Quốc T xác nhận có 02 con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Á (nữ), sinh ngày 16/10/2007 và Nguyễn Bảo N (nam), sinh ngày 19/11/2012.

Hai bên thỏa thuận: Bà Trần Thị Hồng Y là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Bảo N (nam), sinh ngày 19/11/2012; Ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Ngọc Á (nữ), sinh ngày 16/10/2007. Ông T, bà Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị Hồng Y và ông Nguyễn Quốc T xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Bà Trần Thị Hồng Y và ông Nguyễn Quốc T xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Bà Trần Thị Hồng Y tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Hồng Y và ông Nguyễn Quốc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng Y và ông Nguyễn Quốc T thuận tình ly hôn. (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 074, quyền số KH/N07 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/7/2007).

- Về con chung: Bà Trần Thị Hồng Y và ông Nguyễn Quốc T xác nhận có 02 con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Á (nữ), sinh ngày 16/10/2007 và Nguyễn Bảo N (nam), sinh ngày 19/11/2012.

Sau khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận: Bà Trần Thị Hồng Y là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Bảo N (nam), sinh ngày 19/11/2012; Ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Á (nữ), sinh ngày 16/10/2007. Ông T, bà Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Hồng Y và ông Nguyễn Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông, bà không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Hồng Y và ông Nguyễn Quốc T xác nhận không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Trần Thị Hồng Y tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Trần Thị Hồng Y đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0036223 ngày 04/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Hồng Y 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- | | |
|---|------|
| - TAND TP. HCM; | (01) |
| - VKSND Quận 4; | (02) |
| - Chi cục THADS Quận 4; | (01) |
| - Cơ quan thực hiện việc đăng ký hộ tịch; | (01) |
| - Các đương sự; | (02) |
| - Lưu hồ sơ, vp. | (03) |

Nguyễn Thị Mỹ Duyên